

Bản án số: 519/2022/DS-PT

Ngày: 29/8/2022

V/v: Tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Huỳnh Tú

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Anh Minh

2. Bà Phan Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Từ Thanh Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 208/2022/TLPT-DS ngày 07/7/2022 về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3875/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 10829/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn VC, sinh năm: 1962; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AL, xã TTH, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lương PL, sinh năm 1974; (có mặt)

Địa chỉ liên lạc: 287/11/11A đường TC, phường T, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số 002600 lập ngày 16/4/2022 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn VL, sinh năm 1982; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp AL, xã TTH, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn VL – Bị đơn.

4. *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung án sơ thẩm:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn VC trình bày:

Ông Nguyễn VL là em của vợ tôi cần vốn làm ăn, tôi nghĩ vì chỗ anh em cần giúp đỡ nên năm 2016 tôi có bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất số: 706 QSDĐ/SX thửa 88-1; 90, tờ bản đồ số 06, diện tích 6.900m² tại Tam Thôn Hiệp do tôi đứng tên được UBND huyện CG cấp năm 2001 để cho ông Nguyễn VL vay số tiền 700.000.000đ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện CG.

Sau khi vay xong, ông VL không trả nợ cho Ngân hàng, nên Ngân hàng đã có khởi kiện ra Tòa án huyện CG, do sợ bị phát mãi tài sản thế chấp và phía ông VL cũng có yêu cầu tôi trả nợ thay sau đó ông VL sẽ vay khoản khác để trả lại cho tôi, nên tôi đã vay mượn tiền bên ngoài để trả khoản nợ trên cho Ngân hàng vào ngày 18/7/2019. Tuy nhiên, từ khi tôi trả xong nợ cho ông VL đến nay, phía ông VL không thực hiện cam kết trả lại số tiền trên cho tôi, tôi đã nhiều lần yêu cầu ông VL trả nợ nhưng ông cứ hẹn nhiều lần và liên tục né tránh trả nợ.

Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện CG giải quyết như sau:

Buộc ông Nguyễn VL có trách nhiệm trả cho tôi tổng số tiền là 833.175.000 (tám trăm ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Bị đơn ông Nguyễn VL trình bày:

Nguyên vào năm 2015 do nhu cầu vay vốn Ngân hàng nhưng đã có hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng nên chị gái tôi là Phạm TN và anh rể tôi là Võ VD có nhờ tôi đứng tên trong hợp đồng tín dụng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện CG. Để đảm bảo cho khoản vay trên bà TN, ông VD thế chấp bằng phần diện tích 1.847m² theo GCNQSDĐ số AI809185, sổ vào sổ cấp GCN số: H01035 do UBND huyện CG cấp ngày 28/6/2007 cho bà Phạm TN; phần đất còn lại có diện tích 6.900m² theo GCNQSDĐ số S908817, sổ vào sổ cấp GCN số: 706 QSDĐ/SX do UBND huyện CG cấp ngày 06/8/2001 cho ông Nguyễn VC (trước đó ông VC và vợ là bà Phạm TH đã chuyển nhượng cho bà TN toàn bộ diện tích trong sổ là 18.557m² nhưng do kẹt tiền và là anh em trong gia đình với nhau nên ông VC đã chuyển nhượng các thửa đất khác mà chỉ còn lại diện tích 6900m² nên vào ngày 17/5/2002 ông VC, bà TH đã ký vào hợp đồng chuyển nhượng diện tích trên cho ông VD, bà TN chưa chứng thực và chưa đăng bộ sang tên nhưng bản chính giấy đất do bà TN nắm giữ, phần còn lại ông VC sẽ tính toán sau với ông VD, bà Nhiều).

Sau đó do chị Nhiều có nhu cầu vay vốn nhưng đã hết hạn mức tại Ngân hàng trên có nhờ tôi đứng ra vay vốn. Do phần đất này là của ông VD, chị TN

(chưa đăng bộ sang tên nhưng có hợp đồng chuyển nhượng với ông VC, bà TH và đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) nên khi ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp thì ông VC, bà TN đã đồng ý ký vào hợp đồng thế chấp để tôi vay vốn cho anh VD, bà TN. Tôi chỉ đứng tên dùm ông VD, bà TN để vay tiền Ngân hàng, thế chấp tài sản bảo đảm đứng tên ông VC, bà TH nhưng trước đó đã có hợp đồng chuyển nhượng cho ông VD, bà TN. Sau này do ông VD, bà TN có nảy sinh mâu thuẫn với ông VC và lợi dụng thời điểm giá đất có giá cao nên ông VC lợi dụng sự quen biết với Ngân hàng để trả tiền trong hợp đồng tín dụng, rút giấy đất ra nhưng không có sự đồng ý của ông VD, bà TN cùng với tôi là các chủ thể trong hợp đồng tín dụng với Ngân hàng (không có sự thỏa thuận giữa các bên liên quan mà tự động ông VC cùng Ngân hàng đã thực hiện việc thanh toán đáo hạn nêu trên). Tôi nhận thấy việc ông VC yêu cầu tôi phải trả số tiền trong Ngân hàng mà ông VC đã trả là không có cơ sở vì đất này thực chất ông VC chỉ đứng ra vay cho ông VD, bà TN. Trong vụ kiện này ông VC không nêu ra đầy đủ câu chuyện từ khi ông chuyển nhượng đất cho ông VD, bà TN đến việc vợ chồng ông đồng ý vào hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn VC có đại diện ủy quyền là ông Lương PL.

Buộc ông Nguyễn VL có trách nhiệm cho ông Nguyễn VC có đại diện ủy quyền là ông Lương PL số tiền là 833.175.000 (Tám trăm ba mươi ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Thực hiện trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn VL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.995.000đ (Ba mươi sáu triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn VC được miễn án phí theo quy định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2022, ông Nguyễn VL là bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm và đề nghị hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xét xử không công bằng và khách quan.

Ngày 03/6/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CG kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm và đề nghị hủy án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông VL trình bày nội dung kháng cáo, căn cứ của việc kháng cáo:

Ông VL chỉ là người đứng ra vay tiền giúp cho ông Võ VD và bà Phạm TN theo hợp đồng tín dụng số 6180LAV201602707 ngày 14/10/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 002197 ngày 18/9/2015. Việc đứng tên vay giùm được ông VD, bà TN thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử mà không làm rõ các chứng cứ do ông cung cấp và không triệu tập Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh CG, ông VD, bà TN vào tham gia tố tụng là vi phạm thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông nên ông đề nghị hủy án sơ thẩm.

Đại diện nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không có phương án hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CG và căn cứ khoản 03 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG theo nội dung phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CG trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung kháng cáo, kháng nghị:

[2.1] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn, kháng nghị của Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện CG đề nghị đưa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh CG vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Thấy: Nguyên đơn là người thế chấp tài sản để bảo lãnh cho bị đơn vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh CG theo hợp đồng tín dụng số

6180LAV201602707 ngày 14/10/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 002197 ngày 18/9/2015. Theo nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện bị đơn trả lại số tiền mà nguyên đơn đã trả thay cho bị đơn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh CG theo hợp đồng tín dụng số 6180LAV201602707 ngày 14/10/2016. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa vững chắc. Lẽ ra, Tòa cấp sơ thẩm phải triệu tập Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh CG vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án để làm rõ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp từ đó mới đủ cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện CG là có cơ sở.

[2.2] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện CG đề nghị đưa bà Phạm TH (vợ ông Nguyễn VC) và ông Nguyễn TD (con ông Nguyễn VC) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Thấy: Ông VC, bà TH, ông TD là người ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 002197 ngày 18/9/2015 để đảm bảo cho khoản vay của bị đơn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh CG theo hợp đồng tín dụng số 6180LAV201602707 ngày 14/10/2016. Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập bà TH và ông TD để làm rõ số tiền mà ông VC đã trả thay cho bị đơn tại Ngân hàng có liên quan đến bà TH, ông TD hay không và số tiền này là tài sản chung hay riêng của ông VC là chưa đảm bảo quyền lợi của bà TH, ông TD nên kháng nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bà TH và ông TD đều trình bày thống nhất với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của ông VC, ông bà xác nhận số tiền mà ông VC khởi kiện yêu cầu ông VL trả lại là tiền riêng của ông VC, không liên quan đến ông bà, ông bà cũng thống nhất với phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm về việc buộc ông VL phải trả tiền cho ông VC, ông bà đề nghị không đưa ông bà vào tham gia tố tụng vì khoản tiền này không liên quan đến ông bà. Do đó, không cần thiết phải đưa bà Phạm TH và ông Nguyễn TD vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2.3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn, kháng nghị của Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện CG đề nghị đưa ông Võ VD và bà Phạm TN vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Thấy: Quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, ông VL trình bày ông chỉ là người đứng ra vay tiền giúp cho ông VD, bà TN tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh CG theo hợp đồng tín dụng số 6180LAV201602707 ngày 14/10/2016, thực tế ông không nhận tiền vay từ Ngân hàng mà ông VD, bà TN là người nhận khoản tiền vay này. Tuy nhiên, ông VL chỉ cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm bản photo ghi thời gian chuyển nhượng là năm 2002 chưa được chứng thực, bản thân ông VL cũng thừa nhận hợp đồng này chưa chứng thực, chưa đăng bộ sang tên theo quy định, và ông

cũng chỉ nghe người khác nói lại việc chuyển nhượng mà không biết cụ thể có chuyển nhượng hay không. Mặt khác, từ ngày 18/7/2019 ông VC trả nợ Ngân hàng và nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình cho đến nay đã gần 03 năm nhưng phía ông VD, bà TN cũng không có khiếu kiện gì đối với ông VC liên quan đến việc chuyển nhượng như chứng cứ mà ông VL đã cung cấp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông VD, bà TN vào tham gia tố tụng là có cơ sở. Tuy nhiên tại giai đoạn phúc thẩm, bà Phạm TN trình bày bà và ông Võ VD (chồng bà) là người vay và nhận tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh CG theo hợp đồng tín dụng số 6180LAV201602707 ngày 14/10/2016, do ông VL có quan hệ là em rể nên vợ chồng bà có nhờ ông VL đứng ra ký thay hợp đồng vay. Phần đất mà ông VC, bà TH, ông TD thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay trên thực tế là đất của vợ chồng bà mua lại từ gia đình ông VC nhưng chưa sang tên, hiện tại phần đất này bà với ông VD đang trực tiếp sử dụng, đào ao nuôi tôm và cất nhà sinh hoạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà TN cung cấp chứng cứ mới là bản chính hợp đồng tay chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 17/5/2002 giữa ông Nguyễn VC với vợ chồng bà. Xét lời trình bày và chứng cứ do bà TN cung cấp phù hợp với lời khai của ông VL và đây là tình tiết mới, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, đảm bảo 02 cấp xét xử cần phải hủy án sơ thẩm để triệu tập ông VD, bà TN vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do đó, kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Từ những lý lẽ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn VL, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CG về việc đưa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh CG, ông Võ VD, bà Phạm TN vào tham gia tố tụng và hủy án sơ thẩm theo hướng phân tích trên.

[2.5] Về án phí phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn VL - bị đơn.
2. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án thụ lý số 208/2022/TLPT-DS ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cho Tòa án nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm được giải quyết lại khi vụ án được giải quyết lại.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn VL không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho ông Nguyễn VL số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0045769 ngày 06/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện CG;
- Chi cục THADS huyện CG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. (20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Huỳnh Tú